TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02- 5- 2024
V/v: "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Việt và bà Mai Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Hôm nay, ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST- HNGĐ ngày 02/4/2024; Thông báo dời lịch xét xử vụ án số 01/TB- TA ngày 16/4/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 2000; địa chỉ: Bản A, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi làm việc: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn N, sinh năm 2001; địa chỉ: Bản A, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 05/12/2023, bản tự khai ngày 27/12/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Tđều trình bày: Chị và anh Hồ Văn N tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 29/6/2022.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh N và chị T sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Hiện tại, chị T xét thấy tình cảm giữa chị và anh N đã hết nên chị yêu cầu được ly hôn anh N.

Về con chung: Chị T trình bày chị và anh N không có con chung

Về tài sản chung: Không có, nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Văn N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tống đạt hợp lệ.

Theo xác nhận của Công an xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình do chị Hồ Thị T cung cấp: Anh Hồ Văn N, sinh năm 2001; nơi đăng ký HKTT tại xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay anh Hồ Văn N đang làm ăn sinh sống, có mặt tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn anh Hồ Văn N đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Hồ Văn N kết hôn ngày 29/6/2022 tại UBND xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau chỉ được một thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, anh N chị T không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện tại anh chị sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Anh N đã được Tòa án thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, kể cả phiên tòa lần thứ hai cũng được tống đạt hợp lệ nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác nhận của Công an xã K do chị T cung cấp: Anh Hồ Văn N, sinh năm 2001; nơi đăng ký HKTT tại xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, hiện nay anh Hồ Văn N đang làm ăn sinh sống, có mặt tại địa phương. Song sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt trực tiếp cho anh N mà anh vẫn vắng mặt, qua đó chứng tỏ anh N cố tình không chấp hành các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, không quan tâm bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với chị T nữa. Chị T thì xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu xin được ly hôn anh N. Xét thấy, tình cảm vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị T, anh N không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Hồ Thị T là người dân tộc thiểu số, ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia

đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị T và anh Hồ Văn N được ly hôn nhau.

2. Về án phí: Chị Hồ Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/5/2024); đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã K (để biết);
- Lưu HS; Lưu VP

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã An Thủy (để biết);
- Lưu HS; Lưu VP

Nguyễn Thị Thu Hương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27- 6- 2023
V/v: "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thạch và ông Võ Văn Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Hôm nay, ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số /2023/QĐST- HNGĐ ngày 27/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn Mạnh, sinh năm 1989; địa chỉ: Đội 1, thôn Mỹ Hà, xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị. Thu Huyền, sinh năm 1995; địa chỉ: Đội 1, thôn Thuận Trạch, xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 17/3/2023, bản tự khai ngày 29/3/2023 nguyên đơn anh Trần Văn Mạnh đều trình bày: Anh và chị Phạm Thị Thu Huyền tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình vào ngày 22/01/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 02 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp, thường xuyên cải vả, xúc phạm lẫn nhau. Vì vậy chị Huyền đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sống từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Hiện tại, anh Mạnh xét thấy tình cảm giữa anh và chị Huyền đã hết nên anh yêu cầu được ly hôn chị Huyền.

Về con chung: Anh Mạnh trình bày anh và chị Huyền không có con chung

Về tài sản chung: Không có, nên anh Mạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 11/4/2023 anh Trần Văn Mạnh có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, trong đơn anh Mạnh trình bày: Về tình cảm anh xin được ly hôn chị Huyền; về con chung: Anh và chị Huyền không có con chung; về tài sản chung: Không có

Bị đơn chị Phạm Thị Thu Huyền vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tống đạt hợp lệ.

Theo xác nhận của Công an xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình do anh Trần Văn Mạnh cung cấp: Chị Phạm Thị Thu Huyền, sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT tại xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay chị Phạm Thị Thu Huyền đang làm ăn sinh sống, có mặt tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Trần Văn Mạnh vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Phạm Thị Thu Huyền đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Mạnh và chị Phạm Thị Thu Huyền đăng ký kết hôn ngày 22/01/2018 tại UBND xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình do tính tình vợ chồng không phù hợp, thường xuyên cải vả, xúc phạm lẫn nhau. Anh Mạnh và chị Huyền sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Chị Huyền đã được Tòa án thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, kể cả phiên tòa lần thứ hai cũng được tống đạt hợp lệ nhưng chị Huyền vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác nhận của Công an xã Mỹ Thủy do anh Mạnh cung cấp: Chị Phạm Thị Thu Huyền, sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT tại xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, hiện nay chị Phạm Thị Thu Huyền đang làm ăn sinh sống, có mặt tại địa phương. Song sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt trực tiếp cho chị Huyền mà chị vẫn vắng mặt, qua đó chứng tỏ chị Huyền cố tình không chấp hành các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, không quan tâm bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với anh Mạnh nữa. Anh Mạnh thì xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu xin được ly hôn chị Huyền. Xét thấy, tình cảm vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh Mạnh và chị Huyền không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, anh Mạnh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn Mạnh;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn Mạnh và chị Phạm Thị Thu Huyền được ly hôn nhau.

2. Về án phí:

Anh Trần Văn Mạnh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền án phí anh Mạnh phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Lệ Thủy theo biên lai số 0004609 ngày 17/3/2023, anh Mạnh đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**